

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104246382, cấp lần đầu ngày 09/11/2009 thay đổi lần thứ 12 ngày 14/12/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI-KINH BẮC RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...12.../GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 2 năm 2016)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST



**BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc**  
Nhà 905, CT 1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,  
TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 37877290  
Fax: (04) 37877291

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest**  
Tầng 4, 70 Nam Đồng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 35739769  
Fax: (04) 35739779

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên: Dương Quang Lư**  
Nhà 905, CT 1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,  
TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 37877290  
Fax: (04) 37877291

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH

# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104246382, cấp lần đầu ngày 09/11/2009 thay đổi lần thứ 12 ngày 14/12/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI-KINH BẮC RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..... tháng .... năm .....

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**



#### BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

**Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc**  
Nhà 905, CT 1-2 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm,  
TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 37877290  
Fax: (04) 37877291

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest**  
Tầng 4, 70 Nam Đồng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 35739769  
Fax: (04) 35739779

#### Phụ trách công bố thông tin:

**Họ tên: Dương Quang Lư**  
Nhà 905, CT 1-2 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm,  
TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 37877290  
Fax: (04) 37877291



## **Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104246382, cấp lần đầu ngày 09/11/2009 thay đổi lần thứ 12 ngày 14/12/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)*

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

**Giá bán:** 10.000 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng chào bán:** 31.600.000 cổ phần

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.600.000 cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu: 30.000.000 cổ phần

**Tổng khối lượng vốn huy động theo dự kiến là 316.000.000.000 đồng**

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest**

**Địa chỉ:** Tầng 4, 70 Nam Đồng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3573 9769 Fax: (04) 3573 9779

**Website:** <http://www.sisi.com.vn>

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT**

**Địa chỉ:** P.2407 Nhà 34T- Khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính, Đường Hoàng Đạo Thúc, P.Trung Hòa - Q.Cầu Giấy – TP.Hà Nội.

**Điện thoại:** (04) 22210082 Fax: (04) 22210084

**Website:** <http://www.aat.com.vn>

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>3</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	6
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán.....	8
5. Rủi ro pha loãng.....	9
6. Rủi ro quản trị Công ty .....	12
7. Rủi ro khác.....	12
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>12</b>
1. Tổ chức phát hành .....	12
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	12
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>13</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>13</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	16
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người liên quan, cơ cấu cổ đông tính đến 30/10/2015.....	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	21
6. Quá trình tăng vốn của công ty.....	21
7. Hoạt động kinh doanh .....	22
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	34
9. Vị thế của Công ty đối với các Doanh nghiệp cùng ngành.....	37
10. Chính sách đối với người lao động .....	41
11. Chính sách cổ tức .....	44
12. Tình hình tài chính.....	44
13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	51

14	Tài sản .....	68
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty từ năm 2015 và căn cứ để đạt được kế hoạch .....	70
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	71
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	74
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	74
19.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	74
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	74
1.	Loại chứng khoán.....	74
2.	Mệnh giá.....	74
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	74
4.	Giá cổ phiếu chào bán.....	75
5.	Phương pháp tính giá .....	75
6.	Phương thức phân phối .....	76
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	77
8.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	77
9.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	78
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	79
11.	Các loại thuế có liên quan.....	79
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa cổ phiếu .....	79
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	79
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	80
1.	Kế hoạch sử dụng vốn.....	80
2.	Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến: .....	80
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	80
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	80
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	81
	Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán .....	81

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

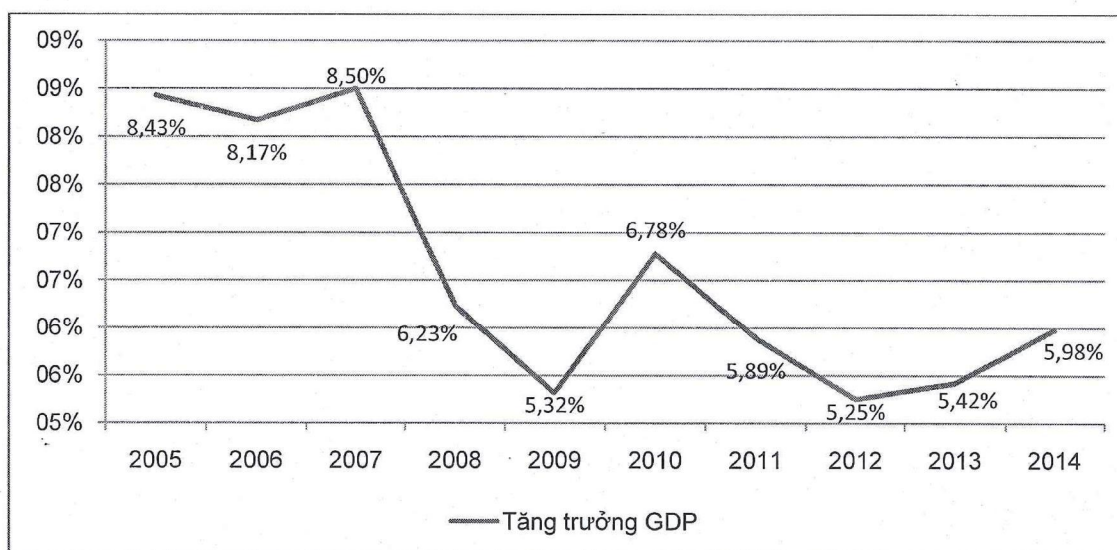
#### 1. Rủi ro về kinh tế

##### ❖ Tăng trưởng

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam có xu hướng tăng dần trong những năm 2000 – 2007 với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7,8%. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,23% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32%, 6,78% và 5,89%

**Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam**



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại (chỉ đạt 5,25%, thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiềm chế xuống còn một chữ số).

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, GDP năm 2013 tăng 5,42%, cải thiện tích cực so với mức tăng 5,25% của năm 2012. Năm 2014 tăng trưởng GDP ở mức 5,98%, cao hơn so với mức dự báo là 5,8%. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2015 ước đạt 6,1% (so với cùng kỳ năm trước). Với đà phục hồi trên, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia dự báo tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2015 ở mức 6,3% và cả năm 2015 có khả năng ở mức 6,5%.

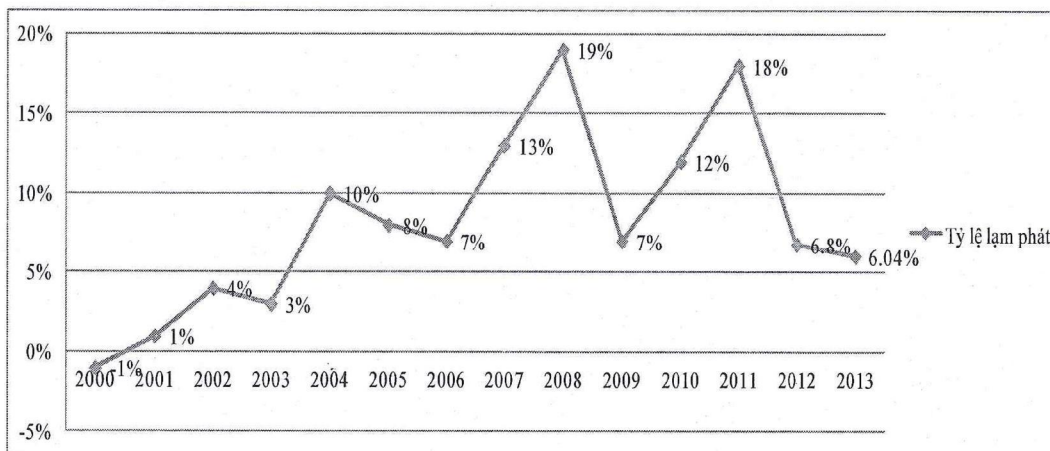
Những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

#### ❖ **Rủi ro lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác. Tại Việt Nam, tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 19,87%. Mặc dù năm 2009, nhờ các nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ và Nhà nước, tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 6,9%. Tuy nhiên, bước sang năm 2010 tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng trở lại 11,8%.

Tính chung trong giai đoạn 2001-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

**Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước

tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khá quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,8%.

Theo thông báo của Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 tăng 6,04%, song vẫn thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm ngoái. Trong năm 2013, cung cầu hàng hóa trong nước cơ bản ổn định, giá một số hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, xi măng, ....ở mức ổn định. Tính chung 9 tháng đầu năm 2014, chỉ số CPI 9 tháng qua mới tăng 4,61% so với cùng kỳ năm 2013. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,74%.

#### ❖ **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong 6 tháng năm 2013, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất, ngày 26/3 giảm 1% các lãi suất chủ chốt, ngày 10/5 giảm tiếp 1% các lãi suất chủ chốt. Lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối tháng 6, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm. Tiếp theo, trong tháng 3/2014, trần lãi suất huy động đã tiếp tục giảm thêm và đưa trần lãi suất huy động về 6%/năm, trong điều kiện như vậy, lãi suất cho vay hiện nay dao động từ 9-13% năm, thậm chí là 6%/năm tùy từng khách hàng và nhóm lĩnh vực ưu tiên. Theo số liệu thống kê, trong 9 tháng năm 2015 mặt bằng lãi suất giảm khoảng 0,3%/năm so với cuối năm 2014, dự kiến 3 tháng cuối năm lãi suất cho vay và huy động vốn của hệ thống Ngân hàng thương mại vẫn tiếp tục được duy trì tương đối ổn định và được Ngân hàng nhà nước điều chỉnh một cách linh hoạt có sự phối hợp đồng bộ của nhiều công cụ trong chính sách tiền tệ và sự phối hợp nhịp nhàng của nhiều Bộ ngành có liên quan trong cả hệ thống chính trị trong cả nước tạo điều kiện các doanh nghiệp hoạt động ổn định.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là một doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của Công ty phải



tuân thủ theo các quy định của hệ thống pháp luật liên quan. Đồng thời doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của của Luật Chứng khoán, các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, các cán bộ chuyên trách của Công ty đều được cập nhật các chính sách mới nhất, luôn chú trọng nghiên cứu nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

Là doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động của Hakinvest chịu rủi ro đặc thù ngành đó là: rủi ro biến động giá nguyên liệu, rủi ro về vùng nguyên liệu, rủi ro thị trường đầu ra.

#### **3.1 Rủi ro biến động giá nguyên liệu**

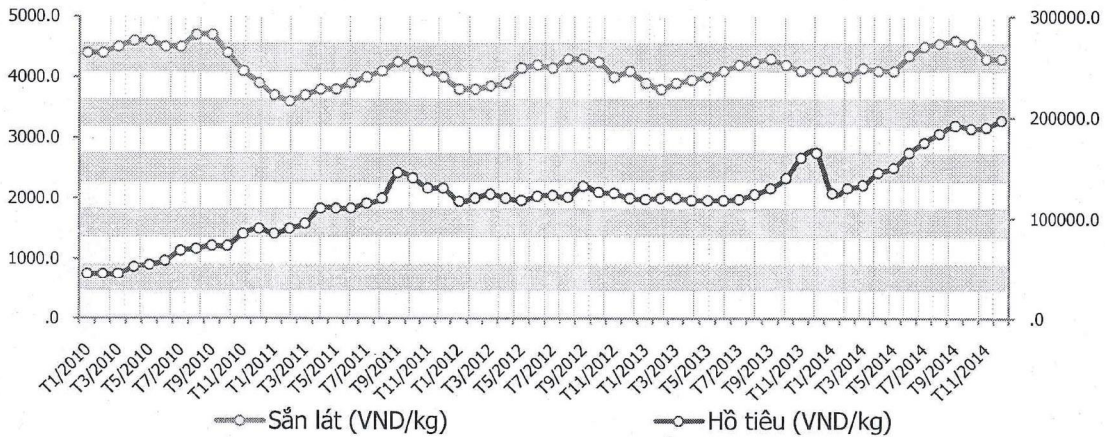
Nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm, do đó, biến động giá nguyên liệu đầu vào sẽ tác động rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Trong các mặt hàng kinh doanh của Hakinvest, hồ tiêu là mặt hàng có sự biến động giá cả lớn nhất do mỗi năm chỉ có một vụ thu hoạch. Đây là rủi ro nhưng cũng là lợi thế của doanh nghiệp bởi hồ tiêu thường có tỷ suất lợi nhuận biên cao nhờ vào sự biến động giá mạnh trong vụ thu hoạch và ngoài vụ thu hoạch. Việc nắm bắt được xu hướng biến động giá cả mặt hàng này sẽ nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu trên thế giới. Đặc biệt, mặt hàng hồ tiêu của Việt Nam chiếm gần 40% về sản lượng và 50% về khối lượng xuất khẩu trên toàn thế giới. Với vai trò hàng đầu trên bản đồ hồ tiêu thế giới, Việt Nam có vai trò lớn trong việc kiểm soát giá cả của mặt hàng này. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Hakinvest chủ động hơn trước sự biến động giá cả hồ tiêu trên thế giới.

Các mặt hàng kinh doanh khác của Hakinvest như gạo, ngô, sản biến động giá cả ít hơn so với mặt hàng hồ tiêu do nguồn cung trong nước rất lớn và số vụ trong năm nhiều. Tuy nhiên nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ việc tăng giá thành đầu vào, Công ty vẫn luôn cân trọng và phân tích,

dự báo giá nông sản trong nước và thế giới; cũng như luôn chuẩn bị sẵn nguồn vốn lưu động và năng lực kho để đảm bảo đủ năng lực thu mua sản phẩm khi lượng cung đạt cao nhất trong vụ.

### Tình hình biến động giá một số sản phẩm nông sản tại Việt Nam



Nguồn: AgriViet

### 3.2 Rủi ro về vùng nguyên liệu

Sản xuất nông nghiệp Việt Nam hiện nay còn manh mún, tự phát, chưa mang tính quy hoạch, chưa hình thành chuỗi liên kết giữa nhà khoa học – người nông dân – doanh nghiệp dẫn tới hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh trong thu mua nông sản, không chỉ giữa các doanh nghiệp Việt Nam mà còn giữa các doanh nghiệp với các thương lái Trung Quốc. Sự liên kết thiếu chặt chẽ giữa người nông dân và doanh nghiệp khiến doanh nghiệp đứng trước rủi ro thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng tới công suất sản xuất và chi phí.

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nguyên liệu, Hakinvest đã lựa chọn đặt nhà máy và hệ thống kho tại những địa điểm gần vùng nguyên liệu, cụ thể là (i) nhà máy Gia Lai, nơi có sản lượng lớn nhất và chất lượng hồ tiêu tốt nhất cả nước, phục vụ cho việc thu mua và chế biến hồ tiêu; (ii) nhà máy tại Quy Nhơn, Bình Định để thu mua và chế biến sắn, gạo, ngô từ khu vực Nam Trung Bộ; và đặc biệt rất thuận tiện cho việc xuất khẩu từ cảng Quy Nhơn.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng được quan hệ thương mại tốt với nhiều đại lý thu mua trên địa bàn; với khách hàng trong nước và quốc tế; cũng như luôn mở rộng năng lực kho bãi để đảm bảo nắm bắt được cơ hội thị trường khi giá thu mua nông sản giảm.

Từ năm 2015, Công ty bắt đầu tiến hành trồng hồ tiêu tại Chư Sê, Chư Pưh và sau đó là Đaknong (Gia Lai). Dự kiến năm 2018 sẽ là năm đầu tiên Công ty thu hoạch hồ tiêu từ 1,8 ha đất của Công ty và 10 ha đất đã được Hiệp hội Tiêu huyện Chư Sê giao. Khi đó Công ty sẽ hạn